

Số: 29/BC- VTL

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
I	Sản phẩm chủ yếu			
1	Sản xuất			
1.1	Nguyên liệu lá thuốc lá vàng sáy (quy đổi sang nguyên liệu lá)	Tấn	2.800	2.476
1.2	Các sản phẩm, dịch vụ khác	Đvt		
-	Hương liệu	kg	4.000	7.000
-	Hạt giống	kg	50	70
-	Phân bón hỗn hợp	tấn	1.560	3.151
1.3	Nhiệm vụ cấp Tổng công ty TLVN	Nhiệm vụ	9	9
2	Tiêu thụ			
1.1	Nguyên liệu lá thuốc lá vàng sáy (quy đổi sang nguyên liệu lá)	Tấn	2.800	2.476
1.2	Các sản phẩm, dịch vụ khác	Đvt		
-	Hương liệu	kg	4.000	7.000
-	Hạt giống	kg	60	70
-	Phân bón hỗn hợp	tấn	1.560	2.273
-	Phân tích mẫu	mẫu	1.250	1.240
1.3	Nhiệm vụ cấp Tổng công ty TLVN	Nhiệm vụ	9	9
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	238.000	276.392
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.300	7.803
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.800	6.275
V	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước	Triệu đồng	1.520	1.648
VI	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	USD		31.731



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
VII	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Triệu đồng		
VIII	Tổng số lao động	người	100	100
IX	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	25.400	26.465
X	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	2.867	3.065
XI	Quỹ lương người lao động	Triệu đồng	22.533	23.400

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện năm 2024

Năm 2024, khối lượng công việc phát sinh cần giải quyết nhiều, môi trường và điều kiện SXKD có nhiều biến động. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ CNV LĐ, Viện đã từng bước tháo gỡ khó khăn để thực hiện các mục tiêu đã đề ra:

- Đối với công tác NCKH: 100% các nhiệm vụ các cấp thực hiện đầy đủ các nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt, với nhiều kết quả nổi bật làm tiền đề công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục phát triển trong năm tới như: Giống Thuốc lá GL10 được công nhận công bố lưu hành; Sản xuất được hơn 5 tấn thuốc lá Oriental và đã được xuất khẩu; Bước đầu có những kết quả tốt với việc trồng khảo nghiệm giống thuốc lá Burley tại phía nam; Hệ thống quản lý danh mục tài liệu ngành thuốc lá đã được đưa lên trang thông điện tử của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam...; Hoàn thành viết và đăng tải 3 bài báo trên tạp chí nước ngoài.

- Đối với công tác SXKD: một số mảng hoạt động của Viện như dịch vụ phân tích thử nghiệm, sản xuất phân bón, hương liệu vẫn được duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu của các khách hàng. Công tác đầu tư và sản xuất kinh doanh nguyên liệu tiếp tục có những bước cải tiến trong quá trình đầu tư sản xuất (thực hiện mô hình sản xuất nguyên liệu chất lượng cao) đồng thời có những giải pháp linh hoạt công tác quản lý tổ chức thu mua và tiêu thụ nên hoạt động sản xuất kinh doanh nguyên liệu của Viện đã đạt được hiệu quả tốt với chỉ tiêu doanh thu cao hơn so với kế hoạch đã đặt ra từ đầu năm, cụ thể:

- + Doanh thu tăng 16% so với kế hoạch 2024;
- + Lợi nhuận trước thuế tăng 7% so với kế hoạch 2024 và tăng 16% thực hiện năm 2023;
- + Nộp ngân sách nhà nước: Viện Thuốc lá thực hiện nộp ngân sách đúng, đủ theo quy định.

- + Đảm bảo việc làm, ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên với thu nhập bình quân cho người lao động đạt 23,6 triệu đồng/người/tháng tăng 11% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 130% thực hiện năm 2023.

1.3. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Thuận lợi

- Hoạt động KHCN: Viện Thuốc lá đã và tiếp tục được Bộ Công Thương và Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam quan tâm, tin tưởng giao các nhiệm vụ KHCN với số lượng và đảm bảo nguồn kinh phí để Viện triển khai thực hiện.

- Công tác SXKD: Là đơn vị giữ vai trò chủ đạo trong công tác đầu tư và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, hạt giống, phân bón trong sản xuất NLTL tại vùng nguyên liệu, Viện tiếp tục nhận được sự tin tưởng ủng hộ của chính quyền địa phương, nông dân trên địa bàn đầu tư.

- Nhu cầu sử dụng nguyên liệu thuốc lá của Viện tại các Công ty thuốc lá điều trong Tổng Công ty ổn định và có xu hướng tăng.

b. Khó khăn

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, tỷ giá ngoại tệ biến động.

- Tình hình khí hậu thời tiết tại các vùng đầu tư của Viện Thuốc lá (Cao Bằng và Đắk Lắk) trong vụ mùa 2023 – 2024 bất thuận, cụ thể là mưa nhiều tại Cao Bằng vào giữa và cuối vụ thu hoạch, nắng hạn kéo dài tại Đắk Lắk ảnh hưởng nhiều đến năng suất, chất lượng, sản lượng thu mua và tỷ lệ thu hồi khi sơ chế nguyên liệu thuốc lá tại các vùng đầu tư của Viện.

- Tình trạng tranh mua, tranh bán tại các vùng trồng tiếp tục diễn ra gay gắt đẩy giá nguyên liệu tăng so với cùng kỳ năm trước gây nhiều khó khăn cho Viện trong công tác thu mua sản phẩm cũng như thu hồi vốn đầu tư và đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả SXKD.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác nghiên cứu khoa học công nghệ đang thiếu và khả năng thu hút nhân lực mới còn hạn chế.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2024, Viện không thực hiện đầu tư thực hiện các dự án từ nhóm B trở lên.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: không có

Trên đây là báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TCT Thuốc lá Việt Nam;
- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- KSV TCT tại Viện Thuốc lá;
- Các phòng: KTKH, TCKT, TCNS;
- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Lưu: VT, TKKH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Nam Giang